ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2021

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021, Công văn số 394/BNN-VPĐP ngày 19/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021;

UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2021, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Năm 2021 có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, năm 2021 UBND tỉnh tiếp tục xác định *"Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực nông thôn".* Tập trung chỉ đạo xây dựng 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 75/181 xã. Phấn đấu bình quân 01 xã trên địa bàn tỉnh đạt từ 13,5 - 14 tiêu chí trở lên, trong đó:

- Số xã đạt 19 tiêu chí có 75/181 xã, chiếm 41,4%;
- Số xã đạt 15-18 tiêu chí có 01/181 xã, chiếm 0,5%;
- Số xã đạt 10-14 tiêu chí có 70/181 xã, chiếm 38,7%;
- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí có 35/181 xã, chiếm 19,3%.

Tiếp tục phấn đấu 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; mỗi huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện và công nhận được từ 2-3 khu dân cư kiểu mẫu, xây dựng và công nhận ít nhất 01 vườn mẫu đạt chuẩn; các huyện biên giới công nhận mới 35 thôn đạt tiêu chuẩn thôn nông thôn mới, nâng tổng số thôn đạt chuẩn lên 110/156 thôn (sau sáp nhập); phấn đấu 20 xã biên giới đạt bình quân từ 14-14,5 tiêu chí/xã. Ngoài ra, mỗi huyện lựa chọn 01 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để chỉ đạo điểm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2022. Chương trình "mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) phấn đấu năm 2021, có ít nhất 15 sản phẩm được tiêu chuẩn hóa (trong đó có 5-10 sản phẩm đạt 3 sao và có 2-3 sản phẩm đạt 4 sao cấp tỉnh).

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiêu chí số 1 về quy hoạch: tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã theo Bộ tiêu chí nông thôn mới và hướng dẫn của Bộ Xây dựng; điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, đặc biệt đối với các xã mới hình thành sau sắp xếp theo Nghị quyết số 818/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội để đảm bảo duy trì 100% xã đạt tiêu chí.

- Tiêu chí số 2 về giao thông: phấn đấu cứng hóa được trên 350km mặt đường giao thông nông thôn các loại, nâng tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn trên toàn tỉnh lên 48%; nâng tỷ lệ số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa hóa, bê tông hóa trên địa bàn toàn tỉnh đạt 90,6%; nâng tỷ lệ số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa trên địa bàn toàn tỉnh đạt 68%; có thêm 18 xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 96/181 xã, chiếm tỷ lệ 53%.

- Tiêu chí số 3 về thuỷ lợi: tập trung ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp 40 công trình thủy lợi các loại, kiên cố khoảng 50km kênh mương; đảm bảo diện tích đất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đạt 35.500 ha. Phấn đấu có thêm 6 xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 176/181 xã, chiếm tỷ lệ 97,2%.

- Tiêu chí số 4 về điện: tiếp tục quan tâm đầu tư hoàn thiện và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn. Phấn đấu có thêm 11 xã đạt chuẩn tiêu chí điện, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 121/181 xã, chiếm tỷ lệ 66,9%.

- Tiêu chí số 5 về trường học: thực hiện rà soát cơ sở vật chất, phòng học bộ môn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học và quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; tiếp tục công nhận mới 20 trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu có thêm 8 xã đạt chuẩn tiêu chí trường học, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 82/181 xã, chiếm tỷ lệ 45,3%.

- Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa: tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Phấn đấu có thêm 14 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 81/181 xã, chiếm tỷ lệ 44,8%.

- Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: từng bước hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân. Phấn đấu có thêm 4 xã đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 161/181 xã, chiếm tỷ lệ 89%.

- Tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông: tiếp tục quan tâm, ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng bưu chính, viễn thông tại các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 và các xã vùng khó khăn, biên giới. Thực hiện đầu tư hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin tại 25 xã; phấn đấu hoàn thành tiêu chí thông tin và truyền thông tại 10 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2021. Nâng tổng số xã có hệ thống đài truyền thanh xã lên 157/181 xã, chiếm tỷ lệ 87%, trong đó xã đạt chuẩn tiêu chí là 119/181 xã, chiếm tỷ lệ 65,7%

- Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư: huy động tối đa các nguồn lực xã hội và người dân để thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu hết năm 2021, toàn tỉnh có thêm 18 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 147/181 xã, chiếm tỷ lệ 81,2%.

- Tiêu chí số 10 về thu nhập: tiếp tục quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế nông thôn, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng phát triển cây, con thế mạnh, sản phẩm chủ lực gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm. Phấn đấu năm 2021, thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 28 triệu đồng/người; toàn tỉnh có thêm 09 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 84/181 xã, chiếm tỷ lệ 46,4%.

- Tiêu chí số 11 về hộ nghèo: phấn đấu toàn tỉnh giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên (riêng huyện nghèo, xã nghèo giảm 4% trở lên); có thêm 11 xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 105/181 xã, chiếm tỷ lệ 58%.

- Tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: tiếp tục quan tâm công tác tư vấn học nghề và tạo việc làm; phát triển, xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn. Phấn đấu tạo việc làm cho khoảng 1.000 lao động nông thôn; dạy nghề cho 5.000 người là lao động nông thôn; duy trì tốt 181/181 xã đạt chuẩn tiêu chí.

- Tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất: tiếp tục củng cố và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Phấn đấu có thêm 20 xã đạt chuẩn tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 140/181 xã, chiếm tỷ lệ 77,3%.

- Tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo: tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực nông thôn lên 50%. Phấn đấu duy trì 180/181 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 99,5%.

- Tiêu chí số 15 về y tế: chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; từng bước thực hiện đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Phấn đấu có thêm 11 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, nâng tổng số xã toàn tỉnh đạt tiêu chí lên 160/181 xã, chiếm tỷ lệ 88,4%.

- Tiêu chí số 16 về văn hóa: tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ

thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Phấn đấu có thêm 16 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí toàn tỉnh là 139/181 xã, chiếm tỷ lệ 76,8%.

- Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm: thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; nâng cao nhận thức của người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu có thêm 17 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 85/181 xã, chiếm tỷ lệ 47%.

- Tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: thực hiện bồi dưỡng cho 2.500 lượt cán bộ, công chức cấp xã để từng bước đạt chuẩn đội ngũ cán bộ xã theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân. Phấn đấu có thêm 28 xã đạt tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 119/181 xã, chiếm tỷ lệ 65,7%.

- Tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh: đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc". Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Năm 2021 phấn đấu toàn tỉnh có 171/181 xã đạt tiêu chí, chiếm tỷ lệ 95%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp các ngành và cả hệ thống chính trị; công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình phải bảo đảm toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh (181/181 xã), ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, các xã thuộc nhóm đạt từ 5-9 tiêu chí, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới để từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đối với nhóm xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; có kế hoạch cụ thể để thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu; vườn mẫu, đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng thực chất và bền vững.

Các cấp, ngành phải chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị, có giải pháp cụ thể để hỗ trợ các xã ở địa bàn khó khăn, khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới và một số nội dung của Chương trình còn đạt tỷ lệ thấp. Về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo cần tiếp tục đổi mới theo hướng chuyển mạnh nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo các nội dung cụ thể của Chương trình cho cấp cơ sở và cộng đồng thôn, bản, các xã đảm nhiệm nhằm phát huy tối đa nội lực và tinh thần chủ động, sáng tạo của người dân và cộng đồng dân cư.

Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn, phụ trách lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện.

Xây dựng các Nghị quyết, Đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Công tác tuyên truyền

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về các chủ trương, chính sách của đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới trong năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phong trào "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an toàn" từ cấp tỉnh đến cơ sở nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, sự đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình.

Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, cụ thể, lấy thay đổi tư duy, nếp sống, nâng cao vai trò chủ thể của người dân làm mục tiêu. Chú trọng công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm hay trong xây dựng nông thôn mới; quan tâm chỉ đạo xây dựng các mô hình cụ thể mang tính trực quan để làm hình mẫu trong công tác tuyên truyền, vận động.

Tăng cường tổ chức các Hội thảo chuyên đề, chuyên sâu trao đổi về kinh nghiệm, thực tiễn xây dựng nông thôn mới; tổ chức các đoàn tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới giữa các xã trên địa bàn trong và ngoài tỉnh bảo đảm phù hợp, hiệu quả. Các cơ quan truyền thông của tỉnh thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền về các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới theo Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới, theo từng nhóm đối tượng cụ thể đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã phấn đấu trong năm 2021 và các xã còn lại để tập trung vào các chuyên đề phù hợp, đi sâu vào các nội dung bồi dưỡng kiến thức về tổng quan chương trình xây dựng nông thôn mới, những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp; kỹ năng xây dựng kế hoạch, lập dự án thực hiện Chương trình; phát triển sản xuất, nâng

cao thu nhập cho cư dân nông thôn; kỹ năng tuyên truyền, vận động và huy động nguồn lực; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới; quy trình, thủ tục lập hồ sơ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới các cấp. Tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực quản lý cho Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã và Ban Phát triển thôn trong triển khai thực hiện Chương trình.

4. Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn; chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn, bản nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới.

Các huyện, thành phố chủ động ưu tiên phân bổ nguồn lực để thực hiện hỗ trợ Chương trình, trong đó ưu tiên đầu tư các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2021, các xã đạt thấp tiêu chí; các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác sử dụng các công trình đã được đầu tư xây dựng, chú trọng ưu tiên giao cho cộng đồng dân cư quản lý, giám sát và khai thác sử dụng, đồng thời duy trì chế độ duy tu bảo dưỡng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài.

5. Phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh về khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn xem đây là định hướng trọng tâm để phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, tiếp tục sử dụng nguồn vốn sự nghiệp xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển các ngành, nghề truyền thống, đặc sản của địa phương gắn với đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng tiếp tục quan tâm chỉ đạo nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả gắn với việc xây dựng các mô hình phát triển sản xuất kiểu mẫu, vườn mẫu...; khuyến khích hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp, phát triển các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa tập trung gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật cao vào sản xuất hướng tới hình thành chuỗi giá trị phù hợp, ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức sản xuất cụ thể như Doanh nghiệp, HTX để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 trong xây dựng nông thôn mới. Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao khuyến khích phát triển các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap...) gắn với triển khai hiệu quả Chương trình "mỗi xã một sản phẩm" (OCOP). Tiếp tục duy trì hỗ trợ các chuỗi giá trị hiện có, phát triển mới 05 chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp và hỗ trợ phát triển mới 05 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản được cấp

giấy xác nhận "sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn".

Đối với nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ cho các huyện, thành phố, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động lựa chọn mô hình thực hiện theo định hướng chỉ đạo của tỉnh; phân bổ nguồn vốn phù hợp với điều kiện thực tế, không thực hiện phân bổ vốn hỗ trợ dàn trải, cào bằng. Kiên quyết không thực hiện hỗ trợ các mô hình mang tính thí nghiệm, khảo nghiệm, các mô hình không tiêu biểu, không có tính lan tỏa, thiếu hiệu quả, sau khi hết nguồn vốn đầu tư từ ngân sách không có khả năng nhân rộng.

Thực hiện lồng ghép các Chương trình việc làm và dạy nghề, giảm nghèo bền vững để sớm hoàn thành các tiêu chí về kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ chứng nhận, xây dựng thương hiệu, nhãn mác, bao bì sản phẩm; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng các điểm bán hàng, quảng bá mở rộng thị trường cho các sản phẩm, đặc biệt hướng tới xuất khẩu cho nông sản hàng hóa.

6. Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu; Đề án hỗ trợ thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn 18 xã biên giới; các xã đã đạt chuẩn sáp nhập sau sắp xếp lại đơn vị hành chính

Các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo đồng bộ, toàn diện, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; khẩn trương rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 và Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh.

Năm 2021 phấn đấu có thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là: Xã Đình Lập huyện Đình Lập; xã Hoàng Văn Thụ huyện Văn Lãng, xã Bằng Mạc huyện Chi Lăng, xã Tân Văn huyện Bình Gia và xã Hữu Khánh huyện Lộc Bình; mỗi xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục lựa chọn từ 1-2 khu dân cư tiêu biểu để chỉ đạo xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo phương châm lấy xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn gắn với phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân làm nền tảng, nhằm hình thành các khu dân cư nổi bật về kinh tế, cảnh quan, môi trường để làm hình mẫu trong chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã đã đạt chuẩn.

Tiếp tục chỉ đạo 06 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Chi Lăng - huyện Chi Lăng, xã Chiến Thắng - huyện Bắc Sơn, xã Hoàng Đồng và xã Mai Pha – thành phố Lạng Sơn, xã Cường Lợi - huyện Đình Lập và xã Tân Thành - huyện Hữu Lũng) lựa chọn nội dung, xác định tiêu chí cụ thể để từng bước hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định Bộ tiêu chí. Đối với các huyện biên giới, tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn 18 xã biên giới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các xã đã đạt chuẩn sáp nhập sau sắp xếp lại đơn vị hành chính

UBND các huyện Văn Quan, Tràng Định và Hữu Lũng chủ động xây dựng kế hoạch để phấn đấu đưa các xã Bình Phúc, Liên Hội - huyện Văn Quan, xã Đề Thám - huyện Tràng Định và xã Vân Nham - huyện Hữu Lũng đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021 -2022.

7. Văn hóa, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế, môi trường

Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng hoạt động của công tác thông tin truyền thông cơ sở nhằm nâng cao đời sống tinh thần của người dân nông thôn, trong đó quan tâm bảo tồn và phát huy sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc, phát triển các mô hình thôn/bản xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục duy trì tốt các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, học nghề đạt 100%; tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân ngay tại tuyến cơ sở; chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch bệnh COVID-19, thực hiện tốt công tác kiểm soát dịch bệnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sỹ xã; từng bước đầu tư nâng cấp và xây mới các Trạm Y tế xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp" gắn với thực hiện có hiệu quả Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục nhân rộng các mô hình tổ, nhóm dân cư tự quản làm vệ sinh môi trường tại thôn, bản; tăng cường các biện pháp khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải tạo cảnh quan, môi trường tại khu vực nông thôn, trong đó chú trọng xây dựng các mô hình thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, các mô hình Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, các mô hình phát triển du lịch cộng đồng...

8. Xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực nông thôn ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; từng bước đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định.

Thực hiện xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc để đảm bảo giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Phát huy có hiệu quả lực lượng công an chính quy về công an xã nhằm chủ động nắm tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và

đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; kịp thời giải quyết các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự. Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật sâu rộng đến người dân; đồng thời tiếp tục quan tâm xây dựng, củng cố và nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản về an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nhu cầu các nguồn vốn để thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2021 là 4.756 tỷ đồng, trong đó:

1. Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình dự kiến 643 tỷ đồng chiếm 13,5% (bao gồm Vốn ngân sách Trung ương,Vốn ngân sách địa phương).

2. Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác là 580 tỷ đồng, chiếm 12,2%.

3. Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế là 70 tỷ đồng, chiếm 1,47%.

4. Vốn tín dụng là: 3.200 tỷ đồng chiếm 67,3%.

5. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư (tiền mặt, vật chất, hiến đất, ngày công lao động quy ra tiền) là: 273 tỷ đồng, chiếm 5,7%.

Hiện nay, Trung ương chưa có thông báo nguồn vốn thực hiện Chương trình trong năm 2021 và giai đoạn 2021-2025, do vậy các huyện, thành phố căn cứ vào điều kiện cụ thể, lồng nghép các nguồn vốn từ các Chương trình dự án trên địa bàn để chủ động thực hiện đảm bảo tiến độ và kế hoạch. Sau khi có thông báo vốn Trung ương thực hiện Chương trình, UBND tỉnh sẽ thực hiện phân bổ hỗ trợ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Là cơ quan Thường trực Chương trình xây dựng nông thôn mới, chủ trì phối hợp các sở, ngành đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Chủ động tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

Tham mưu thực hiện có hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Thực hiện các nội dung nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh phân công.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh để tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả; có nhiệm vụ kết nối, sâu chuỗi các hoạt động về xây dựng nông thôn mới từ cấp

tỉnh đến cơ sở; kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị với tỉnh; kết nối hoạt động kiểm tra, hướng dẫn của các Sở, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị các nội dung Chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh theo yêu cầu. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền; trực tiếp thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nắm bắt tiến độ tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh để kịp thời tổng hợp, báo cáo và chủ động tham mưu, đề xuất xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn, giám sát việc thực hiện để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2021 theo kế hoạch đã đề ra; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới theo quy định.

Là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, tham mưu thực hiện cơ chế lồng ghép các nguồn lực, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; rà soát, hướng dẫn bổ sung cơ chế, chính sách còn thiếu hoặc chưa phù hợp quá trình thực hiện Chương trình.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí vốn địa phương để lồng ghép thực hiện Chương trình, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đã đề ra.

Chủ trì hướng dẫn về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình.

5. Các Sở, ban, ngành trực tiếp phụ trách các tiêu chí

Chỉ đạo các huyện, thành phố triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành quản lý; hướng dẫn cơ sở thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công. Tham mưu xây dựng thiết kế mẫu thực hiện công trình xây dựng quy mô nhỏ thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở, địa bàn được phân công phụ trách; chủ động giám sát, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nhiệm vụ, nội

dung thành phần được phân công chủ trì. Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo yêu cầu.

6. Các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình

Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" gắn với việc thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an toàn", phong trào sản xuất kinh doanh giỏi. Tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới; thực hiện công tác giám sát, phản biện trong công tác xây dựng nông thôn mới.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, rà soát, điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn cho phù hợp; tập trung ưu tiên các nguồn lực để thực hiện Chương trình một cách đồng bộ và hiệu quả. Quan tâm ưu tiên nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ thực hiện bổ sung, hoàn thiện, nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và xây dựng "Khu dân cư kiểu mẫu", vườn mẫu bảo đảm theo kế hoạch đã đề ra.

Chỉ đạo và phân công các Phòng, ban cấp huyện trực tiếp hỗ trợ các xã để triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới theo lĩnh vực phụ trách; thực hiện chế độ giao ban định kỳ giữa Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện với các xã xây dựng nông thôn mới theo quy định.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn để chủ động xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo đúng quy định.

8. Ủy ban nhân dân các xã

Chủ động xác định các nội dung, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới trong năm 2021 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tiến độ theo yêu cầu kế hoạch.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã và Ban Phát triển các thôn để chỉ đạo tổ chức

thực hiện Chương trình. Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện Chương trình nhất là các tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư thực hiện.

Thực hiện chế độ giao ban định kỳ giữa Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã với các Ban phát triển thôn, bản để kịp thời nắm bắt tình hình và xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch được ban hành, các Sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:
- BCĐ TW CTMTQG XDNTM;
- VPĐP TW CTMTQG XDNTM;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng ĐP CTXDNTM tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KT (PVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục: Nội dung công việc, tiến độ thời gian, trách nhiệm thực hiện

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /02/2021 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	**Kiện toàn bộ máy**				
1	Kiện toàn, phân công các thành viên BCĐ, BQL xây dựng NTM các cấp	BCĐ tỉnh	BCĐ, BQL các cấp	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
II	**Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn**				
1	Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2021	UBND, BCĐ tỉnh	Sở KH&ĐT, NN&PTNT TC và VPĐP	BCĐ cấp huyện, xã	Quý I
2	Kiểm tra công tác phân bổ, giao vốn triển khai xây dựng NTM	BCĐ tỉnh	Thành viên BCĐ, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 3,4, 7
3	Xây dựng và lập kế hoạch nhu cầu vốn thực hiện Chương trình năm 2022 và GĐ 2021-2025	UBND, BCĐ tỉnh	Sở KH&ĐT, TC và VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 3,7, 11
III	**Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình**				
1	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình tại các huyện, xã	UBND, BCĐ tỉnh	Các thành viên BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Thường xuyên
IV	**Công tác tuyên truyền và đào tạo, tập huấn**				
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng NTM" năm 2021	BCĐ tỉnh	Sở Nội vụ, VPĐP tỉnh	Các đơn vị có liên quan.	Quý I
2	Xây dựng các tài liệu tuyên truyền NTM năm 2021	BCĐ tỉnh	VPĐP tỉnh	Các Sở, ngành, BCĐ cấp huyện	Quý I
3	Thông tin, tuyên truyền về nông thôn mới năm 2021	BCĐ tỉnh	Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể	Cấp ủy, chính quyền các cấp	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
4	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cán bộ xây dựng NTM các cấp; các lớp tập huấn chuyên sâu; các lớp bồi dưỡng, tập huấn khác theo nhu cầu	BCĐ tỉnh	Văn phòng Điều phối tỉnh	BCĐ huyện; BCĐ, BQL xã	Tháng 3-10
5	Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới	BCĐ tỉnh	VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 5-11
6	Tham gia tập huấn do các cơ quan Trung ương tổ chức	BCĐ tỉnh	Các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
V	**Công tác lập Quy hoạch, Đề án**				
1	Rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, Đề án	BCĐ tỉnh, Sở Xây dựng, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện BCĐ, BQL xã	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
VI	**Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng**				
1	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	UBND tỉnh, BCĐ tỉnh	Thành viên BCĐ, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Thường xuyên
VII	**Hỗ trợ phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất**				
1	Xây dựng và triển khai các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp	UBND tỉnh, BCĐ tỉnh,	UBND cấp huyện, Sở NN& PTNT, Văn phòng Điều phối,	Các sở, ngành liên quan; UBND, BCĐ các huyện	Quý II, III
2	Triển khai thực hiện mô hình chỉ đạo điểm	Sở NN& PTNT, VPĐP tỉnh	UBND các huyện có mô hình	Các Sở ngành, UBND các xã có liên quan	Quý I
3	Nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả ở cấp huyện, thành phố	BCĐ tỉnh, Sở NN và PTNT, VPĐP tỉnh,	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện	Quý II, III, IV
VIII	**Xây dựng các mô hình kiểu mẫu**				

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu và xã nông thôn mới nâng cao	BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh,	BCĐ cấp huyện, xã đạt chuẩn NTM	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Theo kế hoạch đã được phê duyệt
2	Nhân rộng xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh,	BCĐ cấp huyện, xã đạt chuẩn NTM	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Theo kế hoạch đã được phê duyệt
3	Kiểm tra thực hiện đề án hỗ trợ 156 thôn trên địa bàn 18 xã biên giới đặc biệt khó khăn	BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh,	BCĐ cấp huyện, 18 xã đặc biệt khó khăn	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Quý I, II
IX	**Văn hóa, xã hội, môi trường**				
1	Văn hóa, môi trường, an toàn thực phẩm	BCĐ tỉnh, các Sở: VH - TT&DL, TN&MT, NN và PTNT	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các Sở ngành, liên quan	Thường xuyên
2	Giảm nghèo, Lao động có việc làm thường xuyên và đào tạo nghề	BCĐ tỉnh, Sở LĐ-TB&XH	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Thường xuyên
3	Y tế, Giáo dục và đào tạo, thông tin truyền thông	BCĐ tỉnh, các Sở: Y tế. GD&ĐT, TT & TT	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các Sở ngành, liên quan	Thường xuyên
X	**Xây dựng hệ thống chính trị- xã hội**				
1	Xây dựng Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	BCĐ tỉnh, các Sở: Nội vụ, Tư pháp, LĐ TB&XH	BCĐ huyện BCĐ, BQL xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
2	Giữ vững Quốc phòng và An ninh trật tự xã hội	BCĐ tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh	BCĐ huyện BCĐ, BQL xã	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Thường xuyên
XI	**Họp BCĐ, hội nghị sơ kết, tổng kết**				
1	Họp Ban Chỉ đạo tỉnh	BCĐ tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, VPĐP tỉnh	Thành viên BCĐ và các đơn vị liên quan	Hàng quý
2	Hội nghị tổng kết và triển khai kế hoạch nông thôn mới năm	BCĐ tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, VPĐP tỉnh	Các cơ quan liên quan	Quý I/2022
XII	**Chế độ thông tin, báo cáo**				
1	Báo cáo kế hoạch, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình	BCĐ tỉnh	Sở, Ban, ngành, VPĐP, BCĐ cấp huyện, xã	Sở, Ban, ngành, VPĐP, BCĐ cấp huyện, xã	Định kỳ và đột xuất

Biểu số 1

KẾ HOẠCH 10 XÃ PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày17 /02/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Đơn vị	Kết quả thực hiện bộ tiêu chí NTM		Kế hoạch năm 2021	
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí ước TH 2020 đạt	Số tiêu chí phấn đấu	Các tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2021
I	**Kế hoạch xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2021**				
1	Xã Khánh Xuân - H. Lộc Bình	12	1,2,7,9,11,12,13,14,15,16,18,19	6	3,4,5,6,8,10,17
2	Xã Yên Thịnh - H. Hữu Lũng	12	1,3,4,7,8,9,11,12,13,14,16,19	7	2,5,6,10,15,17,18
3	Xã Điềm He - H. Văn Quan	12	3,5,7,8,11,12,13,14,15,16,18,19	6	1,2,4,6,9,10,17
4	Xã Hợp Thành - H. Cao Lộc	14	1,3,4,7,9,10,11,12,13,14,16,17,18,19	5	2,5,6,8,15
5	Xã Quan Sơn - H. Chi Lăng	13	1,2,3,4,7,9,10,11,12,13,14,16,19	6	5,6,8,15,17,18
6	Xã Tân Mỹ - H. Văn Lãng	14	1,3,4,7,9,10,11,12,13,14,15,16,17,19	5	2,5,6,8,18
7	Xã Thái Bình - H. Đình Lập	10	1, 3, 4, 7, 10, 12, 14, 15, 16, 19	9	2,5,6,8,9,11,13,17,18
8	Xã Quốc Khánh - H. Tràng Định	11	1,2,4,9,11,12,14,15,16,18,19	8	3,5,6,7,8,10,13,17
9	Xã Thiện Long - H. Bình Gia	10	1,3,7,8,9,12,13,14,15,19	9	2,4,5,6,10,11,16,17,18
10	Xã Vũ Lễ - H. Bắc Sơn	11	1,3,5,7,11,12,13,14,15,16,19	8	2,4,6,8,9,10,17,18

Biểu số 2
KẾ HOẠCH CÁC XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày17 /02/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Đơn vị	KQ thực hiện bộ tiêu chí NTM nâng cao		Kế hoạch năm 2021	
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí TH 2020 đạt	Số tiêu chí phấn đấu	Các tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2021
I	**Kế hoạch xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021 (6/11)**				
1	Xã Hữu Khánh- H. Lộc Bình	12	1,3,4,5,6,7,8,9,10,12,13,14	2	2.11
2	Xã Bằng Mạc -H. Chi Lăng	10	1,2,3,4,5,6,7,9,13,14	4	8, 10, 11, 12
3	Xã Hoàng Văn Thụ-H. Văn Lãng	10	1,4,5,7,9,10,11,12,13,14	4	2,3,6,8
4	Xã Đình Lập -H. Đình Lập	12	1,3,4,5,6,7,9,10,11,12,13,14	2	2.8
5	Xã Tân Văn -H. Bình Gia	13	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13	1	14

Biểu số 3

KẾ HOẠCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM

(Kèm theo Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày17 /02/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Đơn vị	KQ thực hiện bộ tiêu chí		Kế hoạch năm 2021	
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí ước TH 2020 đạt	Số tiêu chí phấn đấu	Các tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2021
I	**Kế hoạch các xã đăng ký xây dựng NTM kiểu mẫu năm 2021**				
1	Xã Hoàng Đồng - T.P Lạng Sơn	0		1	2
2	Xã Mai Pha - T.P Lạng Sơn	0		1	1
3	Xã Chiến Thắng - H. Bắc Sơn	0		2	2.4
4	Xã Chi Lăng - H. Chi Lăng	0		2	1, 2
5	Xã Tân Thành - H. Hữu Lũng	0		2	3.4
6	Xã Cường Lợi- H. Đình Lập	0		1	4

Biểu số 4

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI CÁC XÃ BIÊN G

(Kèm theo Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày17 /02/2021 của Uỷ ban nhân dâ

STT	Đơn vị	Kết quả rà soát bộ tiêu chí		Kế
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí đạt năm 2020	Số tiêu chí phấn đấu
1	Xã Mẫu Sơn - huyện Cao Lộc	8	1,3,4,7,12,14,15,19	1
2	Xã Xuất Lễ - huyện Cao Lộc	19	Đã đạt chuẩn	
3	Xã Cao Lâu - huyện Cao Lộc	10	1,3,4,7,8,9,12,14,15,18	1
4	Xã Thanh Lòa - huyện Cao Lộc	10	1,3,4,7,9,12,14,15,19	1
5	Xã Bảo Lâm - huyện Cao Lộc	11	1,3,4,7,8,11,12,13,14,15,19	1
6	Xã Đội Cấn - huyện Tràng Định	19		
7	Xã Đào Viên - huyện Tràng Định	8	1, 3, 4, 9, 12, 14, 15, 19	2
8	Xã Quốc Khánh - huyện Tràng Đị	12	1,2,4,9,11,12,13,14,15,16,18,19	7
9	Xã Tân Minh - huyện Tràng Định	10	1,3,4,7, 9,12,13,14,15,19	2
10	Xã Bắc Xa - huyện Đình Lập	19	Đã đạt chuẩn	
11	Xã Bính Xá - huyện Đình Lập	19	Đã đạt chuẩn	
12	Xã Tú Mịch - huyện Lộc Bình	19	Đã đạt chuẩn	
13	Xã Yên Khoái - huyện Lộc Bình	19	Đã đạt chuẩn	
14	Xã Mẫu Sơn - huyện Lộc Bình	10	1,3,7,8,12,13,14,15,16,19	2
15	Xã Tam Gia - huyện Lộc Bình	8	1,4,9,12,19,14,15,16	1
16	Xã Tân Mỹ - huyện Văn Lãng	13	1,3,4,7,9,10,11,12,13,14,15,16,17,19	6
17	Xã Tân Thanh - huyện Văn Lãng	19	Đã đạt chuẩn	0
18	Xã Thụy Hùng - huyện Văn Lãng	9	1,3,4,12,14,15,16,18,19	2
19	Xã Thanh Long - huyện Văn Lãng	10	1,3,4,5,7,11,12,14;15,18	2
20	Xã Trùng Khánh - huyện Văn Lãn	12	1,2,3,4,7,9, 11,12,14,15,18,19	1
	Bình quân tiêu chí/xã	**13.2**		**14.65**

IỚI NĂM 2021

n tỉnh Lạng Sơn)

ế hoạch năm 2021
Các tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2021
16
13
17
18
13, 17
3, 5, 6, 7, 8, 10, 17,
16, 17
18.9
16
2,5,6,8,18
2.7
2.19
16

Biểu số 5

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC XÃ MỚI HÌNH THÀNH SAU SÁT NHẬP ĐẠT CHUẨN (HUYỆN CHỈ ĐẠO)

(Kèm theo Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày17 /02/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị	Kết quả rà soát bộ tiêu chí		Kế hoạch năm 2021	
		Số tiêu chí đã đạt	Cụ thể các tiêu chí đạt năm 2020	Số tiêu chí phấn đấu	Tên tiêu chí phấn đấu
I	**Kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 (huyện chỉ đạo)**				
1	Xã Bình Phúc - H. Văn Quan	12	3,4,5,7,9,11,12,13,14,15,16,18	7	1,2,6,8,10,17,19
2	Xã Đề Thám - H. Tràng Định	17	1,3,4,5,6,7,8,10,11,12,13,14,15, 16,17,18,19	2	2.9
II	**Kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 (huyện chỉ đạo)**				
1	Xã Liên Hội - H. Văn Quan	12	3,4,5,7,11,12,13,14,15,16,18,19	4	1,6,8,9
2	Xã Vân Nham - H. Hữu Lũng	12	1,3,7,9,11,12,13,14,15,16,18,19	3	2,4,8

Biểu số 6

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI CÁC XÃ ĐẶC BIỆT

(Kèm theo Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày17 /02/2021 của Uỷ ban nh

STT	Đơn vị	Kết quả thực hiện bộ tiêu chí đến hết năm 2020		Kế hoạ
		Số tiêu chí đạt	Tiêu chí	Số tiêu chí đạt
1	Xã Tân Tiến huyện Tràng Định	9	1, 3, 9, 12, 13, 14, 15, 16, 19	2
2	Xã Thiện Long, huyện Bình Gia	11	1,3,4,7,8,9,12,13,14,15,19	8
3	Xã Tân Hương, huyện Bắc Sơn	9	1,2,4,8,9,12,14,15,19	1
4	Xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan	11	1,3,4,7,8,9,12,13,14,15,19	2
5	Xã Cao Lâu, huyện Cao Lộc	10	1,3,4,7,8,9,12,14,15,18	1
6	Xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình	10	1,3,4,7,9,12,14,15,18,19	3
7	Xã Lâm Ca, huyện Đình Lập	11	1,3,4,12,13,14,15,16,17,18,19	2
8	Xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng	8	1,3,4,12,14,15,19	2
9	Xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng	11	1, 2, 3, 4, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 19	1
10	Xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng	11	1,3,4,8,12,13,14,15,16,18,19	1

KHÓ KHĂN NĂM 2021

ân dân tỉnh Lạng Sơn)

ıch đạt các tiêu chí năm 2021	**Ghi chú**
Tiêu chí	
17, 18	
2,5,6,10,11,16,17,18	
3	
5.6	
13	
10,11,13	
8.9	
16.18	
18	
9	

Biểu số 7

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày17 /02/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tiêu chí	Thành phố	Tràng Định	Văn Lãng	Bình Gia	Bắc Sơn	Văn Quan	Cao Lộc	Lộc Bình	Đình Lập	Chi Lăng	Hữu Lũng	Tổng cộng
1	Quy hoạch	3	21	16	18	17	16	20	19	10	18	23	181
2	Giao thông	3	8	10	10	10	10	8	7	7	11	12	96
3	Thuỷ lợi	3	19	16	17	16	16	20	18	10	18	23	176
4	Điện	3	12	12	10	16	10	14	8	9	10	17	121
5	Trường học	3	8	7	8	8	9	8	7	8	8	8	82
6	Cơ sở vật chất văn hoá	3	8	6	8	8	10	8	7	7	8	8	81
7	Cơ sở hạ tầng TM nông thôn	3	16	15	15	17	15	20	19	8	15	18	161
8	Thông tin và truyền thông	3	9	8	13	11	12	13	11	10	11	18	119
9	Nhà ở dân cư	3	19	7	15	10	12	17	17	9	18	20	147
10	Thu nhập	3	9	6	7	8	8	9	8	7	9	10	84
11	Hộ nghèo	3	12	8	7	12	10	11	8	7	13	14	105
12	Lao động có việc làm	3	21	16	18	17	16	20	19	10	18	23	181
13	Tổ chức sản xuất	3	21	10	13	11	14	16	12	8	16	16	140
14	Giáo dục và Đào tạo	3	21	16	18	17	16	19	19	10	18	23	180
15	Y tế	3	18	13	15	15	14	17	19	10	16	20	160
16	Văn hoá	3	18	12	8	13	9	17	16	10	12	21	139
17	Môi trường và AT thực phẩm	3	11	7	8	8	8	8	7	7	10	8	85
18	HT chính trị và tiếp cận Pháp luật	3	13	15	11	9	11	11	14	9	9	14	119
19	Quốc phòng và an ninh	3	20	15	17	16	15	17	18	10	18	22	171
	Cộng toàn tỉnh	57	284	215	236	239	231	273	253	166	256	318	**2,528**
	Tỷ lệ đạt bình quân tiêu chí/xã	**19.00**	**13.52**	**13.44**	**13.11**	**14.06**	**14.44**	**13.65**	**13.32**	**16.60**	**14.22**	**13.83**	**13.97**

Tỉ lệ (%)
100.0%
53.0%
97.2%
66.9%
45.3%
44.8%
89.0%
65.7%
81.2%
46.4%
58.0%
100.0%
77.3%
99.4%
88.4%
76.8%
47.0%
65.7%
94.5%

Biểu số 8

KẾ HOẠCH 35 THÔN PHẤN ĐẤU ĐẠT CHUẨN THÔN NÔNG THÔN MỚI NĂM

(Kèm theo Kế hoạch số: 42 /KH-UBND ngày17 /02/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng

TT	Đơn vị	Kết quả TH năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
		Số thôn đạt	Số thôn phấn đấu	
I	**Kế hoạch 35 thôn phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2021**			
1	Huyện Lộc Bình (23 thôn)	13	4	
2	Huyện Tràng Định (35 thôn)	15	9	
3	Huyện Cao Lộc (36 thôn)	14	6	
4	Huyện Văn Lãng (35 thôn)	18	5	
5	Huyện Đình Lập (27 thôn)	15	11	
	Tổng cộng (156 thôn)	**75**	**35**	